

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 359/TTr-SNN ngày 31/8/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hành động, cụ thể hóa thành các chương trình, đề án, văn bản và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung và kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng

nông thôn mới theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; và các văn bản có liên quan tới toàn thể nhân dân thông qua các cuộc họp, hội nghị, các phương tiện thông tin đại chúng....

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền nhân rộng những mô hình tốt về phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù, phát huy được thế mạnh của từng vùng, huyện, thành phố trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường theo chuỗi giá trị nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm cấp tỉnh và sản phẩm đặc thù địa phương.

- Phát hành các sách, tài liệu, ấn phẩm (*bản giấy và điện tử*) về các quy trình, công nghệ đã chuyển giao; mô hình tổ chức, quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất là sản phẩm của các đề tài, dự án thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Định hướng nghiên cứu hằng năm tập trung vào nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ hữu cơ trong sản xuất, chế biến, chọn tạo nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; sản xuất giống mới có năng suất, chất lượng tốt, chống chịu tốt với sâu bệnh, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh.

- Triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm. Rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về quản lý chất lượng sản phẩm, vật tư nông nghiệp, quy trình kỹ thuật sản xuất. Tăng cường hệ thống phòng trừ, kiểm soát dịch hại, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

- Xây dựng phương án tổng thể về phát triển hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý; chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật

cơ sở dữ liệu nông nghiệp, nông thôn trên nền tảng dữ liệu lớn (*Big data*) đồng bộ, kết nối và liên thông hoàn thiện hệ thống hạ tầng cho sản xuất. Từng bước xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số sản xuất, kinh doanh nông nghiệp (*quản lý đất đai, số hóa vùng trồng, cây trồng, vật nuôi, rừng, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, thị trường...*). Xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu quốc gia về nông nghiệp và liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân sinh, kinh tế, hạ tầng sản xuất, công nghệ, môi trường, khí tượng thủy văn... làm cơ sở cho phân tích, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư cho chuyển đổi nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác.

- Hướng dẫn, ban hành quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương; ban hành hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật từ nguyên liệu đầu vào và chất lượng sản phẩm đầu ra, bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Việt Nam và thị trường nhập khẩu theo đúng quy định của pháp luật. Trọng tâm là sản xuất sử dụng phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) và sử dụng sinh vật có ích trên cây trồng chủ lực; ban hành các quy chuẩn kỹ thuật địa phương của tỉnh từ nguyên liệu đầu vào và chất lượng sản phẩm đầu ra, bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Việt Nam và thị trường nhập khẩu....

3. Nghiên cứu, ban hành và tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản liên quan đến xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan ban hành.

- Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách thu hút thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp số, nông nghiệp sinh thái; phát triển các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản có giá trị kinh tế cao.

- Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng nông thôn mới theo hướng tích hợp các chương trình, dự án trên địa bàn nông thôn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; xây dựng nông thôn mới bền vững gắn với quá trình đô thị hóa, hội nhập quốc tế và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Ban hành và triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ tiếp cận thông tin khoa học, kỹ thuật; hỗ trợ nghiên cứu chuyên gia ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; hỗ trợ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp. Khuyến khích tối đa đầu

tư tư nhân, đầu tư theo hình thức hợp tác công tư gắn với nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các giải pháp xã hội hóa, hợp tác công tư trong đầu tư, phát triển, quản lý và khai thác công trình bảo vệ môi trường, hạ tầng nông thôn, hạ tầng thương mại phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn bền vững; phát huy vai trò của chính quyền, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp (*đặc biệt là cấp cơ sở*) trong việc thực hiện Chương trình nông thôn mới; phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng; nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ và người dân về xây dựng nông thôn mới; phát triển và thúc đẩy vai trò của các tổ chức xã hội trong xây dựng nông thôn mới, phát huy bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững kết hợp tăng trưởng xanh.

4. Định hướng nghiên cứu các giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn bền vững trên cơ sở ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ

a) Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn:

- Ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ quản trị nông thôn; xã hội hóa công nghệ thông tin trong quản lý cộng đồng, kết nối bản, hợp tác xã, đáp ứng tốt hơn dịch vụ công trong cộng đồng cư dân nông thôn.

- Phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải phù hợp với đặc thù của từng ngành, nghề và vùng, huyện, thành phố.

- Thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế trang trại, các mô hình kinh tế chia sẻ, kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất và kinh doanh theo chuỗi giá trị.

- Phát triển các mô hình nông nghiệp sinh thái, bản thông minh với các dịch vụ nông thôn phù hợp hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển kinh tế phi nông nghiệp ở nông thôn, thúc đẩy kết nối nông thôn - đô thị, giải pháp thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn với thành thị và khoảng cách giữa các vùng, huyện, thành phố.

b) Xây dựng nông thôn bền vững

- Xây dựng bản, xã đáp ứng an ninh nguồn nước, cấp nước sạch nông thôn bảo đảm phát huy hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo đảm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

- Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, kiến trúc cảnh quan trong xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc thù của vùng, huyện, thành phố và gắn với quá trình đô thị hóa.

- Ứng dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật trong phát triển hạ tầng nông thôn bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm văn hóa, kinh tế - xã hội của các vùng, huyện, thành phố.

- Nâng cao chất lượng giáo dục; chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cộng đồng.

- Bảo vệ môi trường nông thôn trong xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa; chú trọng đến thu gom và xử lý rác thải rắn, chất thải nhựa, nước thải sinh hoạt và làng nghề.

- Phát triển hạ tầng thương mại, công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistic phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa, giải pháp tăng cường áp dụng các chứng nhận chất lượng trong sản xuất và thương mại nông sản, thủy sản.

- Mô hình hợp tác, liên kết ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp chính xác, vật liệu mới; ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ và hiện đại hóa công tác thủy lợi để phát triển sản xuất, sơ chế và chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng an toàn, hữu cơ, sinh thái.

- Mô hình ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại nông lâm thủy sản và quản trị nông thôn.

- Mô hình làng sinh thái, làng thông minh đáp ứng an ninh nguồn nước và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo đảm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

- Mô hình khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; phát triển kinh tế rừng; trồng và bảo vệ rừng; phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

- Mô hình xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường nông thôn.

- Mô hình xã hội hóa, mô hình hợp tác công tư trong đầu tư, quản lý, khai thác công trình hạ tầng nông thôn và bảo vệ môi trường.

5. Về nguồn vốn thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Mục III Điều 1 của Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể như sau:

a) Nguồn vốn thực hiện Chương trình bao gồm:

- Vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Vốn ngân sách địa phương.

- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

- Vốn huy động hợp pháp khác.

b) Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

(Chi tiết có Phụ lục gửi kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan Thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trong kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hàng năm; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá.

- Tham mưu cho UBND tỉnh định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan về tình hình triển khai thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình Khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, trong đó ưu tiên các đề tài, dự án có ứng dụng khoa học nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện rà soát, lồng ghép các chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc chức năng quản lý nhà nước được giao để tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nội dung của Chương trình trên cùng địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trong kế hoạch

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hằng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trong kế hoạch kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hằng năm để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của Bộ, Ngành Trung ương và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

5. Các Sở, Ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu trong việc tham gia, hỗ trợ mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ có liên quan thuộc Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

6. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm (*từ ngày 18/11 đến ngày 20/11*) các Sở liên quan, UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh (*Qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 01/12 hàng năm.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chủ động gửi ý kiến về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 15b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

Phụ lục:

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến			
-	Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung và kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; và các văn bản có liên quan tới toàn thể nhân dân thông qua các cuộc họp, hội nghị, các phương tiện thông tin đại chúng....	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
-	Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền nhân rộng những mô hình tốt về phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù, phát huy được thế mạnh của từng vùng, huyện, thành phố trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường theo chuỗi giá trị nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm cấp tỉnh và sản phẩm đặc thù địa phương.	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Các cơ quan liên quan	Năm 2022 - 2025
-	Phát hành các sách, tài liệu, ấn phẩm (<i>bản giấy và điện tử</i>) về các quy trình, công nghệ đã chuyển giao; mô hình tổ chức, quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất là sản phẩm của các đề tài, dự án thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	2022 - 2025
-	Thực hiện các hoạt động truyền thông phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Năm 2022 - 2025
2	Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số			
-	Định hướng nghiên cứu hằng năm tập trung vào nghiên cứu ứng	Sở Nông nghiệp và Phát	Các cơ quan liên	Năm 2022 -

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ hữu cơ trong sản xuất, chế biến, chọn tạo nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; sản xuất giống mới có năng suất, chất lượng tốt, chống chịu tốt với sâu bệnh, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh.	triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ	quan	2025
-	Triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm. Rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về quản lý chất lượng sản phẩm, vật tư nông nghiệp, quy trình kỹ thuật sản xuất. Tăng cường hệ thống phòng trừ, kiểm soát dịch hại, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Năm 2022 - 2025
-	Xây dựng phương án tổng thể về phát triển hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý; chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu nông nghiệp, nông thôn trên nền tảng dữ liệu lớn (<i>Big data</i>) đồng bộ, kết nối và liên thông hoàn thiện hệ thống hạ tầng cho sản xuất. Từng bước xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số sản xuất, kinh doanh nông nghiệp (<i>quản lý đất đai, số hóa vùng trồng, cây trồng, vật nuôi, rừng, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, thị trường...</i>). Xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu quốc gia về nông nghiệp và liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân sinh, kinh tế, hạ tầng sản xuất, công nghệ, môi trường, khí tượng thủy văn... làm cơ sở cho phân tích, xây dựng chiến lược,	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Năm 2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	quy hoạch, kế hoạch đầu tư cho chuyển đổi nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác.			
-	<p>Hướng dẫn, ban hành quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương; ban hành hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật từ nguyên liệu đầu vào và chất lượng sản phẩm đầu ra, bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Việt Nam và thị trường nhập khẩu theo đúng quy định của pháp luật. Trọng tâm là sản xuất sử dụng phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) và sử dụng sinh vật có ích trên cây trồng chủ lực; ban hành các quy chuẩn kỹ thuật địa phương của tỉnh từ nguyên liệu đầu vào và chất lượng sản phẩm đầu ra, bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Việt Nam và thị trường nhập khẩu....</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương; Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Năm 2022 - 2025
3	Nghiên cứu, ban hành và tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			
-	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản liên quan đến xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Các cơ quan liên quan	Năm 2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	liên quan ban hành.			
-	Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách thu hút thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp số, nông nghiệp sinh thái; phát triển các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản có giá trị kinh tế cao.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	Năm 2022 - 2025
-	Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng nông thôn mới theo hướng tích hợp các chương trình, dự án trên địa bàn nông thôn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; xây dựng nông thôn mới bền vững gắn với quá trình đô thị hóa, hội nhập quốc tế và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Ban hành và triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ tiếp cận thông tin khoa học, kỹ thuật; hỗ trợ nghiên cứu chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; hỗ trợ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp. Khuyến khích tối đa đầu tư tư nhân, đầu tư theo hình thức hợp tác công tư gắn với nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Năm 2022 - 2025
-	Tổ chức triển khai có hiệu quả các giải pháp xã hội hóa, hợp tác công tư trong đầu tư, phát triển, quản lý và khai thác công trình	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện,	Các cơ quan liên quan	Năm 2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	<p>bảo vệ môi trường, hạ tầng nông thôn, hạ tầng thương mại phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn bền vững; phát huy vai trò của chính quyền, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp (<i>đặc biệt là cấp cơ sở</i>) trong việc thực hiện Chương trình nông thôn mới; phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng; nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ và người dân về xây dựng nông thôn mới; phát triển và thúc đẩy vai trò của các tổ chức xã hội trong xây dựng nông thôn mới, phát huy bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững kết hợp tăng trưởng xanh.</p>	<p>thành phố và các cơ quan liên quan</p>		
4	<p>Định hướng nghiên cứu các giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn bền vững trên cơ sở ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan</p>	<p>Năm 2022 - 2025</p>